

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Vân - Giáo viên Trường tiểu học Hồng Thái, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ông Nguyễn Quang Huy - Giáo viên Trường Tiểu học và THCS xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1982 tại Phú Thọ

ĐKHKTT và cư trú: Khu 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Minh T

Con bà: Nguyễn Thị L

Vợ: Vũ Thị Lan H và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013)

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29 tháng 03 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17-9-2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Đỗ Văn Đ** - Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Vũ Thị Lan H** - Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Khu 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Anh **Lê Huy T** - Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Long V** - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu 4, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 03 năm 2017, Nguyễn Quốc H thuê của anh Lê Huy T, một xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 19A- 096.69. Chiếc xe này anh T đang thế chấp giấy đăng ký bản gốc tại Ngân hàng hương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hùng Vương, phòng giao dịch huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Ngày 12-03-2017, H mua một chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI đã làm thủ tục đăng ký và được cấp biển kiểm soát số 19A-109.21 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019976 mang tên Nguyễn Quốc H. Sau đó, H cùng vợ là Vũ Thị Lan H đến phòng giao dịch của Ngân hàng thương mại cổ phần tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hùng Vương, Đoan Hùng, Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng thế chấp chiếc xe trên để vay tiền. Theo thỏa thuận giữa vợ chồng H và Ngân hàng thì bản gốc giấy đăng ký xe ô tô do Ngân hàng giữ, vợ chồng H được sử dụng xe nhưng không được bán, tặng cho chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-109.21.

Với mục đích chiếm đoạt tiền của anh Đỗ Văn Đ, nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 03 đến đầu tháng 04 năm 2017, Nguyễn Quốc H đã hai lần mua giấy đăng ký xe ô tô và giấy kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô giả của một người không quen biết qua mạng Zalo đối với hai chiếc xe ô tô biển kiểm soát

19A- 096.69 và 19A-109.21. Sau đó, H mang hai chiếc xe ô tô này cùng toàn bộ giấy tờ giả của xe bán cho anh Đỗ Văn Đ, cụ thể như sau:

- Ngày 22-03-2017, H mang chiếc xe ô tô SUZUKI biển kiểm soát 19A-109.21 cùng giấy chứng nhận đăng ký giả đến nhà anh Đỗ Văn Đ vay tiền hai lần với tổng số là 150.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo và anh Đ lập hợp đồng mua bán chiếc ô tô này, để đảm bảo số tiền vay, giấy tờ xe do anh Đ giữ còn xe ô tô H vẫn mượn để sử dụng. Ngày 10-4-2017 H đến nhà anh Đ làm hợp đồng thuê chiếc xe ô tô trên cùng bộ giấy tờ giả với số tiền 500.000 đồng/ngày với thời hạn một tháng từ ngày 10-4-2017 đến ngày 10-5-2017. Sau khi thuê được xe, H mang đến cầm cố cho anh Đặng Ngọc S, trú tại khu 3, thị trấn H, tỉnh Phú Thọ lấy 200.000.000 đồng. Ngày 12-6-2017 H mang chiếc xe ô tô SUZUKI biển kiểm soát 19A-109.21 cầm cố cho anh Nguyễn Long V, trú tại khu 4, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ lấy 200.000.000 đồng. Do không có đủ tiền, nên ngày 04-8-2017 H đã trả cho anh V 100.000.000 đồng và thuê lại chiếc xe ô tô đã cầm cố. Đến ngày 11-9-2017, H mang chiếc xe ô tô SUZUKI biển kiểm soát 19A-109.21 cùng bộ giấy tờ giả của xe bán cho chị Nguyễn Thị N, trú tại khu 5, phường T, thị xã P lấy 120.000.000 đồng. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 19A-109.21 đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thu hồi trả lại cho Ngân hàng.

- Ngày 07-4-2017, Nguyễn Quốc H tiếp tục mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 19A-096.69 cùng bộ giấy tờ giả của xe đến nhà anh Đỗ Văn Đ để vay 200.000.000 đồng. H và anh Đ thỏa thuận để đảm bảo số tiền vay, H viết giấy bán xe cho Đ. Do Đ chưa đủ tiền nên đến ngày 10-4-2017, H đưa cho anh Đ một giấy bán, tặng, cho xe ô tô biển kiểm soát 19A-096.69 có xác nhận của UBND xã Đan Thượng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ cùng giấy đăng ký xe và giấy kiểm định an toàn kỹ thuật giả, mang tên Nguyễn Quốc H. Đ không biết chiếc xe ô tô trên H thuê của anh T và bộ giấy tờ xe ô tô là giả nên đã đưa cho H 200.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H lại làm thủ tục thuê chiếc xe đã bán cho Đ với số tiền 500.000 đồng/ngày, thời hạn từ ngày 10-4-2017 đến 10-6-2017. Đến cuối tháng 6 năm 2017, H tiếp tục đặt thuê người có tên là "Phúc Thành" trên Zalo làm giấy đăng ký xe và giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giả mang tên Nguyễn Quốc H. Sau đó, mang xe ô tô cùng bộ giấy tờ xe giả lên cầm cố cho anh Doãn Văn T, trú tại tổ 3C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai lấy 200.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán hai chiếc xe ô tô cho anh Đỗ Văn Đ H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết Chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 19A-096.69 được

chị Vũ Thị Lan H (vợ H) chuộc về trả cho anh Lê Huy T. Đến ngày 17-9-2017 Nguyễn Quốc H bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, Công an tỉnh Yên Bái đã tạm giữ của H: 01 điện thoại Nokia vỏ màu vàng; tạm giữ của Đỗ Văn Đ gồm: 01 chứng nhận đăng kí xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Quốc H, 01 quyển sổ bìa giả da màu nâu.

Tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện các hành vi như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P2 ngày 12-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố: Các hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Quốc H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 11/2018/HSST ngày 29-03-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian cuối tháng 3 và đầu tháng 4 năm 2017, Nguyễn Quốc H đã mua hai bộ giấy tờ đăng ký giả đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 19A-109.21, chiếc xe này H đã thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hùng Vương, Đoàn Hùng, Phú Thọ và một chiếc ô tô nhãn hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 19A-096.69 H đang thuê của anh Lê Huy T. Sau đó, trong các ngày 22-03-2017 và 10-4-2017, H mang hai chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ đăng ký giả đến bán cho anh Đỗ Văn Đ để chiếm đoạt tổng số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Các hành vi này của Nguyễn Quốc H thực hiện trước 0 giờ ngày 01-01-2018, theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì không thuộc trường hợp có lợi hơn tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên cần xét xử bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, các hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét các hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc H là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo rất kém. Do phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tình tiết giảm nhẹ này được quy định điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cần tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2018/HSST ngày 29-03-2018 của TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

[6] Đối với hành vi Nguyễn Quốc H chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N đã bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử theo bản án 11/2018/HSST ngày 29-03-2018 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[7] Đối với hành vi cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 19A-096.69 cho anh Doãn Văn T, trú tại tổ 3C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai lấy 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Hành vi này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái không đề cập đến việc xử lý là phù hợp.

[8] Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hùng Vương, Đoan Hùng, Phú Thọ đã nhận lại tài sản là 02 chiếc ô tô biển kiểm soát 19A-096.69 và 19A-109.21 - là tài sản bảo đảm, để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H: Ngoài các hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của anh Đỗ Văn Đ như trên, bị cáo còn có hành vi thuê hai chiếc xe ô tô đã bán cho anh Đ, sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Cụ thể: Ngày 10-4-2017 H đến nhà anh Đ làm hợp đồng thuê lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-109.21 cùng bộ giấy tờ giả với số tiền 500.000 đồng/ngày, thời hạn một tháng từ ngày 10-4-2017 đến ngày 10-5-2017. Đồng thời, làm hợp đồng thuê lại chiếc xe biển kiểm soát 19A-096.69 đã bán cho Đ với số tiền 500.000 đồng/ngày, thời hạn từ ngày 10-4-2017 đến 10-6-2017. Các hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa bị khởi tố, truy tố để xử lý là bỏ lọt tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái khởi tố đối với Nguyễn Quốc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” để truy tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Đỗ Văn Đ yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 19A-109.21 là 150.000.000

đồng, số tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 19A-096.69 là 200.000.000 đồng và số tiền H vay của Đ trước đó là 80.000.000 đồng. Tổng số tiền là 430.000.000 đồng (*bốn trăm ba mươi triệu đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Long V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của anh Đ do bị cáo bán hai chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-109.21 và chiếc ô tô biển kiểm soát 19A-096.69, tổng cộng là 350.000.000 đồng và nhất trí bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho anh V, nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 80.000.000 đồng anh Đ yêu cầu bị cáo phải trả. Bị cáo xác nhận trước đó bị cáo có vay của Đ số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng là tiền bị cáo thuê xe của anh Đ. Đến nay, giữa bị cáo và anh Đ chưa làm rõ được số tiền này. Xét thấy, đây là giao dịch dân sự giữa anh Đ và bị cáo. Nên anh Đ có thể khởi kiện bằng một án dân sự khác khi có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Huy T đã nhận lại chiếc xe ô tô CHEVROLET biển kiểm soát 19A-096.69, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu vàng tạm giữ của H. Xét thấy, không có liên quan đến việc phạm tội. Nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 quyển sổ bìa giả da màu nâu tạm giữ của anh Đỗ Văn Đ. Xét thấy, không có liên quan đến việc phạm tội. Nên cần trả lại cho anh Đ.

Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014390; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KA 4602566 và 01 giấy chứng minh nhân dân bị mờ số đều mang tên Nguyễn Quốc H, tạm giữ của anh Đ. Xét thấy, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; các Điều 41, 42; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106; khoản 2

Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468 và Điều 585 Bộ luật dân sự và các Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 11/2018/HSST ngày 29-03-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17-9-2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải trả cho: Anh Đỗ Văn Đ số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và anh Nguyễn Long V số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên. Nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về vật chứng:

- Trả lại cho cho anh Đỗ Văn Đ 01 quyển sổ bìa giả da màu nâu; trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc H 01 chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu vàng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng minh nhân dân đã bị mờ số đều mang tên Nguyễn Quốc H.

5. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái khởi tố để truy tố, xử lý đối Nguyễn Quốc H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

6. Về án phí:

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 22.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- Trại giam; Công an Tp. Yên Bái (02);
- Bị cáo; Bị hại; NCQL&NVLQ (05);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu H